

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2026; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg; đồng thời triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo Nghị quyết số 282/NQ-CP, gắn với Kết luận số 51-KL/TW; bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động; coi sở hữu trí tuệ là công cụ quan trọng để thúc đẩy sáng tạo, nâng cao giá trị sản phẩm, năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gắn hoạt động sở hữu trí tuệ với các ngành, lĩnh vực có lợi thế, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, làng nghề, giá trị văn hóa, tri thức truyền thống và kết quả nghiên cứu có tiềm năng thương mại hóa.

2. Yêu cầu

- Bám sát Quyết định số 1068/QĐ-TTg, Quyết định số 1624/QĐ-TTg và Nghị quyết số 282/NQ-CP; bảo đảm quán triệt Kết luận số 51-KL/TW; bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan của tỉnh.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; triển khai đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên lồng ghép nguồn lực, khai

thác cơ sở dữ liệu, nền tảng và chương trình hỗ trợ sẵn có.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh đồng bộ ở các khâu tạo lập, xác lập, quản lý, khai thác, thương mại hóa và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của Chính phủ giao cho tỉnh trong triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm địa phương theo Nghị quyết số 282/NQ-CP, nhất là công tác quán triệt, truyền thông, lồng ghép sở hữu trí tuệ trong kế hoạch phát triển, bố trí nguồn lực, phối hợp bảo vệ quyền, kiểm tra và kiểm soát chuyển giao công nghệ.

- Gia tăng số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ đối với sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng, quyền tác giả và quyền liên quan, góp phần cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII). Phân đầu số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu tăng khoảng 10%/năm; mỗi năm có tối thiểu 10 đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích; mỗi năm có tối thiểu 6 sáng chế/giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh; tỷ lệ sáng chế/giải pháp hữu ích có khả năng khai thác, thương mại hóa đạt khoảng 8 - 10%.

- Bảo đảm 100% sản phẩm OCOP có nhu cầu, đáp ứng điều kiện bảo hộ và có đề nghị theo quy định được hướng dẫn, tư vấn và xem xét hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ; ưu tiên sản phẩm OCOP 4 - 5 sao, sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu, sản phẩm của hợp tác xã, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Nâng cao hiệu quả khai thác, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động định giá, chuyển giao, li-xăng, góp vốn và phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ.

- Bảo đảm 100% vụ việc có căn cứ về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tăng cường phối hợp xử lý vi phạm trên môi trường số, thương mại điện tử và đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, triển khai chính sách, pháp luật và lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1624/QĐ-TTg, Nghị quyết số 282/NQ-CP và các chủ trương, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ đến cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; lồng ghép nội dung, chỉ tiêu, nhiệm

vụ về sở hữu trí tuệ (khi phù hợp) trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm và các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa, xã hội của tỉnh, ngành, địa phương. Kịp thời cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ theo từng nhóm đối tượng; xây dựng ý thức tôn trọng sáng tạo, khai thác và sử dụng tài sản trí tuệ hợp pháp; nâng cao nhận thức về phòng, chống hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền và vi phạm bản quyền trên môi trường số.

- Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong sáng tạo, xác lập quyền, quản trị, khai thác, thương mại hóa và bảo vệ tài sản trí tuệ theo quy định.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

- Rà soát, củng cố các đầu mối thực hiện nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; xây dựng các quy chế phối hợp liên ngành trong việc khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ được bảo hộ.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn nộp đơn, tra cứu và tiếp cận thông tin sở hữu trí tuệ trên môi trường số; rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu sở hữu trí tuệ của tỉnh và kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu, nền tảng chuyên ngành của Trung ương khi đủ điều kiện, bảo đảm an toàn, minh bạch, thuận lợi cho khai thác và sử dụng.

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý sở hữu trí tuệ; chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu sở hữu trí tuệ của tỉnh và sẵn sàng kết nối, liên thông, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Trung ương theo lộ trình, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

- Sử dụng phù hợp các chỉ số, dữ liệu về sở hữu trí tuệ trong theo dõi, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường khai thác thông tin sáng chế, bản đồ công nghệ và dữ liệu sở hữu trí tuệ phục vụ quản lý và định hướng hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tra cứu sáng chế, phát hiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hỗ trợ tư vấn xác lập quyền.

- Rà soát nhu cầu, đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách nhân lực phù hợp theo thẩm quyền; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, chuyên gia và đầu mối hỗ trợ sở hữu trí tuệ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Rà soát mô hình tổ chức, đầu mối và nhu cầu nhân lực chuyên sâu về sở hữu trí tuệ; chủ động kiện toàn theo thẩm quyền, đồng thời phối hợp triển khai Đề án kiện toàn mô hình tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ khi Trung ương ban hành.

3. Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

- Tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng thực thi, cơ quan tư pháp và chủ thể quyền; đơn giản hóa, minh bạch hóa quy trình phối hợp, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian xử lý vụ việc theo quy định.

- Thiết lập và duy trì cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thực thi với doanh nghiệp, chủ thể quyền, tổ chức đại diện quyền nhằm hỗ trợ phát hiện, cảnh báo, giám sát và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, điều tra và xử lý nghiêm hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ; chú trọng môi trường kỹ thuật số, thương mại điện tử, mạng xã hội, nền tảng số, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hành vi có yếu tố xuyên biên giới; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, chủ quản nền tảng số theo quy định pháp luật.

- Chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Nghị quyết số 397/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2026, Công điện số 38/CD-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh và Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh; khuyến khích chủ thể quyền chủ động tự bảo vệ quyền và giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài, biện pháp dân sự phù hợp.

- Hằng năm xây dựng, triển khai kế hoạch phối hợp liên ngành bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; duy trì cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thực thi với doanh nghiệp, chủ thể quyền; chú trọng các vấn đề thực thi quyền phát sinh trong thương mại quốc tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục theo chức năng, thẩm quyền.

- Phối hợp quản lý chặt chẽ bí mật kinh doanh, dữ liệu chiến lược, công nghệ nguồn, công nghệ lõi và sáng chế thuộc bí mật nhà nước; phòng ngừa chuyên giao trái phép công nghệ quan trọng; hình thành cơ chế phát hiện, cảnh báo sớm đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới, gắn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia.

- Nghiên cứu, ứng dụng hoặc khai thác các công nghệ, công cụ số do cơ quan có thẩm quyền triển khai để hỗ trợ giám sát, tự động phát hiện, cảnh báo sớm hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số; ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống chuyên ngành thống nhất của Trung ương.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ

- Tăng cường cung cấp công cụ, dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, tra cứu và phân tích sáng chế, bản đồ công nghệ; hỗ trợ viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp xác định khả năng bảo hộ trước khi công bố, chuyển giao hoặc đưa kết quả nghiên cứu, sản phẩm mới ra thị trường.

- Khuyến khích sử dụng các chỉ số đo lường về sở hữu trí tuệ để đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước, chú trọng xác định đối tượng quyền sở hữu trí tuệ có thể hình thành và thực hiện thủ tục bảo hộ phù hợp trước hoặc đồng thời với công bố kết quả có tính ứng dụng cao.

- Tăng cường liên kết viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp với doanh nghiệp; hỗ trợ hình thành, hoàn thiện công nghệ, sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có lợi thế, công nghệ nguồn, công nghệ lõi và công nghệ chiến lược phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích, tôn vinh, khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động sáng tạo, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ theo quy định.

- Triển khai cơ chế tôn vinh, khen thưởng theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tạo lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong các phong trào thi đua, khen thưởng phù hợp.

- Hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng, quản lý và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại; hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có tiềm năng trong nước và ở nước ngoài; khuyến khích đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” gắn với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và thương hiệu sản phẩm.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác quyền sở hữu trí tuệ

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học xây dựng chiến lược, quản trị danh mục quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy chuyển giao, li-xăng, góp vốn và các hình thức khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Khuyến khích doanh nghiệp triển khai mô hình quản trị sở hữu trí tuệ hiện đại, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ phù hợp điều kiện của tỉnh.

- Lồng ghép hoạt động hỗ trợ tạo lập, khai thác, bảo vệ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ vào các chương trình, kế hoạch phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, làng nghề, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và xuất khẩu.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài; tăng cường cảnh báo, phòng ngừa rủi ro mất quyền, tranh chấp hoặc xâm phạm quyền tại thị trường mục tiêu.

- Phối hợp triển khai Đề án phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy tài chính hóa quyền sở hữu trí tuệ sau khi được phê duyệt; rà soát, đề xuất các quyền sở hữu trí tuệ của tỉnh có tiềm năng tham gia hoạt động thí điểm xác định giá trị, định giá và thương mại hóa theo chương trình của Trung ương.

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai các chương trình sở hữu

trí tuệ địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đăng ký bảo hộ, xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ và xúc tiến thương mại theo quy định.

- Tăng cường khai thác thông tin sáng chế, công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ tại Việt Nam theo quy định; quản lý, khai thác hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian và các đối tượng phù hợp nhằm phát triển sản phẩm có thế mạnh của tỉnh.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

- Phát triển mạng lưới tổ chức, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn, đại diện, tra cứu thông tin, quản trị, xác lập, định giá, chuyển giao và khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với các tổ chức dịch vụ chuyên nghiệp có đủ điều kiện theo quy định.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên môn, nghiệp vụ về thẩm định giá, định giá, quản trị và hỗ trợ khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao chất lượng dịch vụ sở hữu trí tuệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

- Phối hợp nâng cao năng lực đội ngũ thẩm định giá, tư vấn, hỗ trợ thương mại hóa tài sản trí tuệ; kết nối doanh nghiệp với tổ chức dịch vụ, tổ chức tài chính và chuyên gia đủ điều kiện để giảm rủi ro trong giao dịch quyền sở hữu trí tuệ.

- Phát huy vai trò của hiệp hội, hội nghề nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong hỗ trợ sáng tạo, xác lập, khai thác, bảo vệ quyền; huy động nguồn lực xã hội hợp pháp tham gia phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ

- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực sở hữu trí tuệ của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức hoặc cử công chức, viên chức, lực lượng thực thi và các đầu mối liên quan tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý, xác lập, bảo vệ, quản trị, định giá và khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; đăng ký tham gia Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về sở hữu trí tuệ của Trung ương khi được triển khai.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ; chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

8. Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

- Tăng cường truyền thông thường xuyên, lâu dài trên báo chí, xuất bản, công/trang thông tin điện tử, nền tảng số, hoạt động văn học - nghệ thuật và hệ thống truyền thông cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông hằng năm về sở hữu trí tuệ; chú trọng giới thiệu mô hình, điển hình, thành tựu, kết quả nổi bật trong sáng

tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; đồng thời thông tin, cảnh báo và đấu tranh với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp xây dựng, triển khai các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu việc đưa nội dung sở hữu trí tuệ và kỹ năng khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ vào chương trình đào tạo phù hợp thẩm quyền và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Lồng ghép kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về sở hữu trí tuệ trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP, hộ kinh doanh, cá nhân sáng tạo và cán bộ đầu mối ở cơ sở.

9. Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh

- Phối hợp kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ trái phép ra nước ngoài; bảo vệ công nghệ nguồn, công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, dữ liệu chiến lược, bí mật kinh doanh và sáng chế thuộc bí mật nhà nước.

- Tăng cường chia sẻ thông tin cảnh báo rủi ro về sở hữu trí tuệ, nhất là đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư và chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài; kịp thời chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý dấu hiệu vi phạm.

10. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với cơ quan Trung ương, tổ chức quốc tế, tổ chức sở hữu trí tuệ, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định; ưu tiên hoạt động nâng cao năng lực, khai thác thông tin, phát triển nguồn nhân lực, bảo hộ và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận thông tin và sử dụng các cơ chế, hệ thống đăng ký quốc tế phù hợp để bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở thị trường nước ngoài; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ xuất khẩu.

- Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, chương trình, mạng lưới hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ phù hợp quy định, bảo đảm hợp tác có chọn lọc, gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự lực, tự cường và lợi ích của tỉnh, quốc gia.

(Danh mục nhiệm vụ ưu tiên triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các chương trình có liên quan; nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Hằng năm, ưu tiên bố trí kinh phí phù hợp từ ngân

sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai các nhiệm vụ sở hữu trí tuệ của tỉnh theo Nghị quyết số 282/NQ-CP.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; đối với các nhiệm vụ giao chung cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, từng cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm chủ trì trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và phối hợp với các cơ quan có liên quan.

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ thuộc Chiến lược và Kế hoạch hành động theo Nghị quyết số 282/NQ-CP; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lồng ghép nhiệm vụ sở hữu trí tuệ trong chương trình, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

- Hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 theo quy định; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 282/NQ-CP theo yêu cầu của cơ quan Trung ương.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ sở hữu trí tuệ phù hợp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan; phối hợp triển khai nội dung về xác định giá trị, định giá, giao dịch và tài chính hóa quyền sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu bố trí kinh phí hằng năm từ ngân sách địa phương và huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các chương trình sở hữu trí tuệ địa phương.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ liên quan đến phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng quyền sở hữu trí tuệ cao, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, xuất khẩu; chủ trì các nội dung phối hợp liên ngành về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại, thiết lập cơ chế phối hợp với doanh nghiệp, chủ thể quyền theo chức năng; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì các nội dung thuộc lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa; phối hợp xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu, công cụ quản lý và phát

hiện vi phạm trên môi trường số theo hệ thống của Trung ương; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, bảo vệ và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì nội dung liên quan đến quyền đối với giống cây trồng; phối hợp phát triển chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp chủ lực; phối hợp triển khai các đề án, chương trình có liên quan khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu triển khai cơ chế tôn vinh, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động sáng tạo, tạo lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp triển khai nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ theo chức năng.

7. Công an tỉnh

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về phòng ngừa, phát hiện, điều tra, đấu tranh, xử lý vi phạm, tội phạm về sở hữu trí tuệ theo chức năng; phối hợp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng, bảo vệ bí mật, công nghệ quan trọng và xử lý hành vi có yếu tố xuyên biên giới.

8. Chi cục Hải quan khu vực XIV

Tăng cường kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Công Thương, chủ thể quyền và cơ quan liên quan trong xử lý vụ việc có yếu tố xuyên biên giới theo quy định.

9. Các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh

Phối hợp triển khai nội dung giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ; khuyến khích cơ sở giáo dục đại học rà soát, xác lập, quản trị và khai thác quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả nghiên cứu; tăng cường liên kết với doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trong đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

10. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

Chủ động lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, đề án của ngành, địa phương khi phù hợp; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; rà soát nhu cầu hỗ trợ của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể OCOP, làng nghề và sản phẩm đặc trưng; phối hợp quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của địa phương; Triển khai công tác phối hợp liên ngành bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; duy trì cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thực thi với doanh nghiệp, chủ thể quyền; chú trọng các vấn đề thực thi quyền phát sinh trong thương mại quốc tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục theo chức năng, thẩm quyền.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân

dân nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phát hiện, giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm có tiềm năng; phối hợp hỗ trợ đào tạo, tư vấn, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

Định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12) hoặc khi có yêu cầu, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1911/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần giải quyết, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan kịp thời tổng hợp, báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi cục Hải quan KV XIV;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, V3

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030
VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW NGÀY 17/6/2026
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 51-KL/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Quyết định số 1624/QĐ-TTg và pháp luật về sở hữu trí tuệ đến cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh.	Thường xuyên
2	Xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông về sở hữu trí tuệ; giới thiệu mô hình, điển hình, thành tựu; tuyên truyền tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh.	Hằng năm
3	Triển khai cơ chế tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tạo lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm
4	Lồng ghép nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ (khi phù hợp) trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm, chương trình, đề án của tỉnh, ngành và địa phương.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Theo kỳ xây dựng quy hoạch, kế hoạch

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai chương trình sở hữu trí tuệ địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đăng ký bảo hộ, xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ và xúc tiến thương mại theo quy định.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Thiết lập cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thực thi với doanh nghiệp, chủ thể quyền trong phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Hải quan khu vực XIV	Hàng năm
7	Tăng cường phối hợp liên ngành bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và triển khai giải pháp ứng phó với vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong thương mại quốc tế.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Hải quan khu vực XIV	Hàng năm
8	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra tỉnh.	Hàng năm
9	Triển khai việc kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ trái phép ra nước ngoài	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
10	Triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy tài chính hóa quyền sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước khu vực XI; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt
11	Triển khai “Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ” nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các Sở: Công Thương, Tư pháp, Ngoại vụ, Tài chính, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XIV; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
12	Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2027 - 2030
13	Phối hợp xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên môi trường số, mạng internet	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Phối hợp xây dựng đến Quý II/2027; triển khai sau khi được phê duyệt

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học	Các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt
15	Triển khai thực hiện Đề án phát triển một số ngành công nghiệp có mức độ sử dụng quyền sở hữu trí tuệ cao	Sở Công Thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt
16	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XIV; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt
17	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Chi cục Hải quan khu vực XIV; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt
18	Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Đề án được phê duyệt